

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19-7-2024

V/v: Ly hôn
giữa chị M và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Công Bằng.
- Bà Trần Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Hiện nay đang chấp hành án tại Phân trại số 02, trại giam VQ; Địa chỉ: xã Đ, huyện TĐ, tỉnh V1.

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt: Chị M và anh C; vắng mặt không có lý do: Ông P).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Chị và anh Phạm Mạnh C đã tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 26-12-2007. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng xa nhau từ năm 2010 vì anh C đi làm ăn xa ở nước ngoài. Năm 2013, anh C về nước thì lại tiếp tục đi làm ăn xa tiếp và đến nay bị bắt về tội trộm cắp tài sản. Do vợ chồng xa nhau đã lâu nên vợ chồng cũng không còn có tình cảm, tình nghĩa gì với nhau; đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện V xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Mạnh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 12-12-2009, hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị nhận thấy chị có đầy đủ các điều kiện cần thiết để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh C không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Tại bản tự khai của bị đơn, anh Phạm Mạnh C trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị M đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định vào năm 2008. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp về tính cách. Vợ chồng không có đánh chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đỉnh điểm là năm 2015 và đến nay đã ly thân với nhau được 8 năm. Vợ chồng anh không có phương án gì để hòa giải. Anh xác định anh không còn tình cảm gì với chị M. Vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng mục đích hôn nhân không đạt được. Anh và chị M không có khả năng đoàn tụ. Anh đồng ý Tòa án giải quyết ly hôn với chị M. Về con chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề gì khác.

Anh C đã nộp đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án có xác nhận của Trại giam VQ vì lý do hiện đang chấp hành án tại trại giam VQ nên không đến Tòa án tham gia tố tụng tại phiên tòa được.

** Tại biên bản thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã H thể hiện:*

Hiện nay chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Mạnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, hiện nay anh

C đang không còn cư trú tại địa phương mà đang đi chấp hành án tại trại giam VQ ở xã Đ, huyện TĐ, tỉnh V1. Chị M và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H vào ngày 26-12-2007. Ủy ban nhân dân xã H đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật cho chị M và anh C. Sau khi đăng ký kết hôn với nhau, chị M và anh C chung sống với nhau ở xã H nhưng được một thời gian ngắn thì anh C và chị M sống ly thân với nhau. Anh C đi làm ăn xa tại tỉnh Bắc Ninh rồi vi phạm pháp luật (Trộm cắp tài sản) và bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt tù. Hiện nay anh C đang chấp hành án tại trại giam VQ. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị M và anh C là do: Anh Kiên đã có những hành vi vi phạm pháp luật, khiến vợ chồng phải sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Nay chị Nguyễn Thị M xin ly hôn với anh Phạm Mạnh C, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị M và anh C theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị M và anh C có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Ánh, sinh ngày 12-12-2009. Hiện nay cháu Ánh đang sống cùng với chị Nguyễn Thị M. Xét về điều kiện nuôi con thì chị M là người có sức khỏe, có đạo đức lối sống tốt và có thu nhập để có thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Tòa án giao cháu Ánh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo tâm lý ổn định cho các cháu được học tập, phát triển tốt nhất. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác: Địa phương không có ý kiến gì vì các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng, ông Phạm Văn P là bố đẻ của anh Phạm Mạnh C trình bày:*

Chị M và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2007 và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Chị M, anh C không xảy ra đánh cãi chửi nhau gì nhưng vì do anh C có quan hệ nam nữ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị M anh C đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau được khoảng 06 năm. Chị M anh C có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 12-12-2009 và cháu đang sống cùng với chị M. Ông đồng ý giao cháu Ánh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh C đang đi chấp hành án tại phân trại 2, trại giam VQ ở xã Đ, huyện TĐ, tỉnh V1.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều

147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Mạnh C.

+ Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 12-12-2009 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị M.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Mạnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, hiện đang chấp hành án phạt phân trại 2, trại giam VQ ở xã Đ, huyện TĐ, tỉnh V1. Anh C đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét, giải quyết vụ án này vì vậy Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Mạnh C là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Mạnh C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng thường xuyên xa nhau và không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì với nhau. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ nhiều năm nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã thực sự không còn quan tâm đến nhau; từ lâu anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ vợ, chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình. Chị M và anh C cùng xác định vợ, chồng không còn khả năng đoàn tụ và không còn tình cảm gì với nhau nên quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng của chị M và anh C đã không đảm bảo với quy định tại các Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại bản tự khai của anh C trình bày thì anh đồng ý ly hôn với chị M.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và

gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, xử lý hôn giữa chị M và anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh C có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 12-12-2009 đang sống cùng với chị M.

Xét thấy chị M có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và hiện nay cháu vẫn đang sống cùng với chị. Cháu Ánh cũng có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ là chị M. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Ánh cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất cho cháu được học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu và anh C thì đang phải đi chấp hành án tại trại giam VQ nên Hội đồng xét thấy không cần thiết buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

[4] Về tài sản, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 12-12-2009 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A thành niên, có khả năng lao động, tự lập được (Hiện nay cháu Phạm Ngọc A đang ở cùng chị Nguyễn Thị M).

Anh Phạm Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị M.

Anh Phạm Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị M đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000839 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ (Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã H;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến